TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **20**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 24/7/2024. V/v: *Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Bà Nguyễn Thị Hồ và bà Nguyễn Thị Chiều;

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/06/2024, về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/07/2024.

Nguyên đơn: **Chị Tạ Thị Huyền T,** sinh năm 1990; Có mặt

Địa chỉ: Số 2, ngách 5, ngõ 108, phố H, thị trấn T, huyện Đ. thành phố H.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc H,** sinh năm 1984; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 82, phố P, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/02/2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số 82 Phùng Hưng, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là công việc và kinh tế không ổn định. Tháng 9 năm 2023 mẫu thuẫn vợ chồng lên tới đỉnh điểm nên chị và các con chuyển về nhà ngoại sinh sống từ đó đến nay. Sau nhiều lần gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Đan Phượng cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lâm, sinh ngày 21/7/2011; cháu Nguyễn Ngọc Minh Tâm, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Sơn, sinh ngày 4/5/2017. Các con hiện đang ở với chị T. Khi ly

hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả ba con do anh T đi làm ăn xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho anh H. Anh H đã có bản tự khai trong hồ sơ. Thẩm phán công bố bản tự khai như sau:

Tại bản tự khai đề ngày 21/06/2024 bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về tình cảm: Ngày 28/2/2011 anh có kết hôn với chị Tạ Thị Huyền T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau tại số 82 Phùng Hưng, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, sau khi ly thân anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lâm, sinh ngày 21/7/2011; cháu Nguyễn Ngọc Minh Tâm, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Sơn, sinh ngày 4/5/2017. Do anh H phải đi làm ăn xa nên khi ly hôn anh nhất trí để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con. Anh H sẽ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thẩm phán công bố lời khai của ông Nguyễn Đăng L là bố đẻ của anh Nguyễn Ngọc H như sau:

Ông Nguyễn Đăng L là bố đẻ của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 82, phố Phùng Hưng, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H, ông có nhận được Giấy triệu tập của Tòa án báo anh Nguyễn Ngọc H lên Tòa án để giải quyết về vấn đề ly hôn với chị Tạ Thị Huyền T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 2, ngách 5, ngõ 108, phố Phượng Trì, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H, do anh H đi làm xa không có mặt ở nhà, ông có trao đổi với anh H về việc chị T có đơn ly hôn với anh thì anh H có nói lại với ông lên Tòa án để trình bày lại nội dung sự việc như sau:

Khoảng năm 2011 ông có xây dựng gia đình cho anh Nguyễn Ngọc H lấy chị Tạ Thị Huyền T, sau khi anh chị lấy nhau xong thì chung sống với nhau cùng vợ chồng ông. Anh H, chị T chung sống với nhau thường xuyên cãi nhau, do mâu thuẫn kinh tế gia đình, bất đồng về quan điểm sống, cách đây khoảng

một năm thì chị T bỏ về nhà ngoại sinh sống ở phố Phượng Trì, thị trấn Phùng. Do nhà ông và chị T cách nhau khoảng 500m nên chị T vẫn cho các con về chơi với vợ chồng ông. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lâm sinh ngày 21/7/2011, cháu Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh ngày 26/10/2014, cháu Nguyễn Ngọc Sơn, sinh ngày 04/5/2017. Từ khi chị T, anh H ly thân nhau đều do chị T nuôi dưỡng các cháu, anh H có gửi tiền cho chị T để nuôi các cháu. Hiện anh H đi làm xa ít khi có mặt ở nhà nên đề nghị Tòa án giao con cho chị T được nuôi dưỡng, ông bà sẽ hỗ trợ chị T để chị T nuôi các cháu.

Về tài sản chung, về nợ : Chị T, anh H không có tài sản chung, không nợ chung

Về văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc H đi làm xa, không có địa chỉ cố định nên anh H có bảo ông nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, phía ông Linh nhất trí nhận toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H, ông cam kết sẽ nhận và giao ngay cho anh H được biết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cả ba con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Huyền T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Lâm, cháu Nguyễn Ngọc Minh Tâm và cháu Nguyễn Ngọc Sơn đã trên 7 tuổi, các cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Chị T muốn nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Mặt khác anh H tại buổi làm việc ngày 21/6/2024 cũng đồng ý để chị T nuôi 03 cháu. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn

nhân gia đình năm 2014 giao 03 cháu Nguyễn Ngọc Lâm, cháu Nguyễn Ngọc Minh Tâm và cháu Nguyễn Ngọc Sơn cho chị Tạ Thị Huyền T nuôi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng của anh Nguyễn Ngọc H. Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Tòa án buộc chị Tạ Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Tạ Thị Huyền T khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Anh H có hộ khẩu thường trú tại số 82, Phùng Hưng, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc H.

Về nội dung:

Chị Tạ Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn ngày 28/2/2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, thành phố H, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn về công việc và kinh tế, quan điểm sống bất đồng và không hợp về tính cách. Tại bản tự khai anh H cũng xác nhận sự viện trên là đúng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị T và anh H đều xác định tình cảm không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Tại phiên Toà anh H vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Tạ Thị Huyền T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Anh chị 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lâm, sinh ngày 21/7/2011, cháu Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh ngày 26/10/2014, cháu Nguyễn Ngọc Sơn, sinh ngày 04/5/2017. Kể từ khi ly thân cả ba con đều ở cùng chị T. Tại bản tự khai anh H có khai do đang đi là ăn xa nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các con nên anh H nhất trí giao cả ba con cho chị T trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng; tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Đăng Linh là bố đẻ của anh H ông Linh cũng đề nghị toà án giao cả ba con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời tại các biên bản ghi lời khai của các cháu Lâm, Tâm, Sơn, cả ba cháu cũng đều có nguyện vọng được ở với chị T. Do đó, để tránh sáo trộn cuộc sống và học tập cũng như theo nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử giao cả ba con là cháu Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Thị Minh Tâm và Nguyễn Ngọc Sơn cho chị Tạ Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

Về án phí: Chị Tạ Thị Huyền T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Tạ Thị Huyền T. Cho chị Tạ Thị Huyền T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Anh chị 03 con chung là Nguyễn Ngọc Lâm, sinh ngày 21/7/2011, Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Ngọc Sơn, sinh ngày 04/5/2017. Giao cả ba con Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Thị Minh Tâm và Nguyễn Ngọc Sơn cho chị Tạ Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Ngọc H cho đến khi chị Tạ Thị Huyền T yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Huyền T phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm

ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 0010243 ngày 21/06/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.